

YẾU TỐ TỰ TRUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN THẠCH LAM VÀ THANH TỊNH - MỘT SỰ PHÓNG CHIẾU CỦA CÁI TÔI TRONG TƯ DUY HÌNH TƯỢNG AUTOBIOGRAPHIC FACTORS IN THACH LAM AND THANH TINH'S SHORT STORIES - A REFLECTION OF EGO IN FIGURATIVE THINKING

Nguyễn Thanh Trường¹, Nguyễn Thị Đỗ²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

²Cao học K.29, Ngành Ngữ văn, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt - Nhận diện yếu tố tự truyện trong truyện ngắn Thạch Lam, Thanh Tịnh là đi đến xác nhận hình thái bản chất của chất liệu cuộc sống gắn với đời tư nhà văn khi được chọn lựa tham gia vào quá trình xây dựng bản mệnh tác phẩm. Đây là sự dịch chuyển từ cái tôi cá nhân đến cái tôi thẩm mỹ diễn ra trong sự đồng hành và chuyển hóa của tinh thần chủ thể - một lối tư duy sáng tạo của tác giả trong kĩ thuật xử lí tư liệu, tạo dựng hình tượng, tổ chức diễn ngôn theo qui tắc nghệ thuật. Theo đó, khảo sát từ điểm nhìn các yếu tố tự truyện trong văn học - khám phá các mạch nguồn cảm hứng sáng tác qua định vị cái tôi trong tư duy hình tượng là tri nhận giá trị tác phẩm và phong cách của người nghệ sĩ.

Từ khóa - truyện ngắn; yếu tố tự truyện; cảm hứng sáng tác; cái tôi; tư duy hình tượng.

1. Đặt vấn đề

Mỗi nhà văn đều có cách thức riêng trong quá trình chiếm lĩnh phạm vi hiện thực đời sống - những vùng thẩm mỹ được khơi sáng trong tinh thần chủ thể. Bởi vậy, hơn bao giờ hết, bản mệnh cá nhân tác giả cần ý thức phát huy tới đa sức mạnh chủ thể tính¹ trong tự do sáng tạo. Trên tinh thần này, khám phá yếu tố tự truyện trong sáng tác của Thạch Lam và Thanh Tịnh qua sự phóng chiếu của cái tôi trong tư duy hình tượng cũng là hướng tới nhận diện cách xử lí chất liệu hiện thực gắn với đời tư nhà văn được thanh tẩy trên trục dẫn tự truyện. Qua đó giúp người nghiên cứu có cái nhìn thấu đáo hơn về cá tính sáng tạo, tài năng và phong cách của người nghệ sĩ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hình thái yếu tố tự truyện trong tác phẩm văn học

Nhận diện yếu tố tự truyện trong tác phẩm văn học là hướng đến xác nhận hình thái bản chất của chất liệu cuộc sống gắn với đời tư nhà văn khi được chọn lựa tham gia vào các tổ chức cấu thành nên chỉnh thể nghệ thuật. Quá trình này cần soi chiếu qua sự kết hợp, tương tác giữa các thành tố trong diễn ngôn thể loại. Đây là sự dịch chuyển từ cái tôi cá nhân đến cái tôi thẩm mỹ diễn ra trong sự đồng hành và chuyển hóa của tinh thần chủ thể. Một lối tư duy sáng tạo của nhà văn trong kĩ thuật xử lí tư liệu, tạo dựng hình tượng, tổ chức diễn ngôn theo qui tắc nghệ thuật. Do vậy, từ điểm nhìn yếu tố tự truyện, khơi nguồn cho hành trình sáng tạo văn bản nghệ thuật thường gắn với những sự kiện, hiện tượng đáng nhớ, những trải

Abstract - Identifying autobiographic factors in short stories by Thạch Lam, Thanh Tịnh is to confirm the morphology and essence of life's materials that are closely related with the writer's personal life when selected to contribute to the process of creating literary work's fate. This is a shift from personal ego to artistic ego that happens with the companionship and change of the object's spirit - it is certainly an innovative way of thinking of the authors in material processing techniques, image creation and discourse organisation according to rules of art. Accordingly, with the viewpoint of autobiographic factors in literature - finding out sources of inspiration through specifying the ego in figurative thinking is to realise the value of the work and style of the artist.

Key words - short stories; autobiographic factors; inspiration; ego; figurative thinking.

nh nghiệm, cảm xúc sâu sắc, thậm chí cả những chấn thương đầy ám ảnh mà chủ thể sáng tạo mong muốn được thể hiện qua giải bày, sẻ chia.

Trên tinh thần này, việc xác lập yếu tố tự truyện trong tác phẩm văn học cần chú ý vào dấu hiệu khung chất liệu hiện thực gắn với cuộc đời tác giả được hấp thụ, chuyển hóa qua mạch dẫn chủ thể - trở thành đối tượng (khách thể thẩm mỹ) trong tinh thần của chủ thể sáng tạo. Phạm vi chất liệu hiện thực khi được nhà văn lựa chọn nó cũng bình đẳng như mọi yếu tố khác trong cấu thành bản mệnh văn chương. Có nghĩa, các yếu tố tự truyện được nhà văn qui chiếu cho nhiều mục đích nghệ thuật. Những yếu tố này được chuyển hóa trên lần ranh hư cấu, không ngoài mục đích tạo nên một thế giới sống vừa mới mẻ vừa gần gũi, lại mang nhiều "cái khác" cho tác phẩm văn chương. Bởi, sáng tạo nghệ thuật là cả một quá trình tiếp cận cuộc sống trên trục dẫn tư duy nghệ thuật. Theo như quan điểm của các nhà chủ nghĩa hình thức Nga: "Văn học tất nhiên không hoàn toàn thoát li hiện thực, nhưng chỉ dùng hiện thực làm chất liệu, rồi nhào nặn lại theo logic của chính mình, có như thế mới hồng hấp dẫn bạn đọc" [4, tr.137]. Như thế, yếu tố tự truyện còn được hiểu là nguyên do sinh thành cảm hứng cho ngọn nguồn suy tư và sáng tạo, khi trong nhu cầu tinh thần của người nghệ sĩ muốn lấy đó làm chất liệu sinh thành bản mệnh văn chương.

Mặt khác, những chỉ dẫn về tác phẩm văn học mang yếu tố tự truyện còn biểu hiện ở tần suất tri nhận cái tôi cá nhân của tác giả được phóng chiếu qua thế giới hình tượng. Đây là cái tôi mang tinh thần bản thể của người nghệ sĩ ý thức trong khát vọng tri âm với người tiếp nhận. Bởi, bản chất tự truyện ra đời tựa trên nhu cầu tự thức của cái tôi cá nhân đang ưu tư về mình - nói về những gì gần bó máu thịt với mình. Ở các cấp độ tự sự, ngoài tự truyện và kí thể hiện trực tiếp cái tôi cá nhân của người viết, còn

¹Xem thêm Nguyễn Thanh Trường (2016), "Khung lí thuyết hình thái tính chủ thể và sự sinh thành bản mệnh văn chương", Tạp chí Khoa học & Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng số 19 (02).

nhiều thể loại khác như: phóng sự, truyện ngắn, tiểu thuyết cũng hấp thu tinh thần của cái tôi cá thể hóa trong xử lý chất liệu đời tư. Những trường hợp như vậy chứng tỏ ảnh hưởng của tự truyện sang đường biên thể loại khác là không hề nhỏ. Đó là hiện tượng tương tác thể loại - làm nên sự giao thoa, hợp biến giữa các trục diễn ngôn thể loại. Và tất yếu sẽ tạo nên cái gọi là yếu tố tự truyện tan chảy vào trong bản mệnh tác phẩm văn học.

Trong tiểu thuyết, yếu tố tự truyện xâm lấn trong đường biên giao thoa khi nhà văn lấy chính hình bóng đời tư làm tiêu cự kiến tạo cho bản mệnh tác phẩm - xem đời sống cá nhân như chất liệu tái tạo hình tượng. Việc xử lý này khai mở nhiều đường viền “tranh chấp” hấp dẫn cho chủ thể tiếp nhận khi soi chiếu thể giới nghệ thuật trên trục hư cấu. Ở truyện ngắn tuy giới hạn về dung lượng và phạm vi phản ánh, nhưng bản chất tồn sinh của yếu tố tự truyện cũng giống như các loại hình khác, ảnh hưởng thông qua dấu ấn cá nhân của chủ thể sáng tạo. Mặt khác, trong quá trình tiếp xúc, giao thoa giữa các thể loại, yếu tố tự truyện đã chi phối lên nhiều yếu tố xung quanh trong khung thẩm mỹ truyện kể. Tuy nhiên, do qui ước thể loại, tính chất dung chứa và phản ánh đời sống của truyện ngắn hạn chế nên dẫn đến sự xuất hiện của yếu tố tự truyện khi xâm nhập vào thể loại này được tinh lọc hơn so với tiểu thuyết. Do đó, cùng thể hiện cái tôi cá nhân nhưng ở truyện ngắn là cái tôi mang tính dấu chỉ hiện hữu trong cái khoảnh khắc, lát cắt gắn với mẫu/mảnh nào đó về cuộc đời của tác giả; hoặc đơn hữu chỉ là dấu ấn cảm xúc được lắng đọng trong nghiệm suy. Sự nổi dài trong nó không trọn vẹn theo cách chiếm lĩnh không - thời gian và phạm vi tiếp xúc của hình tượng. Như vậy, việc định tính các yếu tố tự truyện ở mỗi thể loại cần dựa trên tính năng tương tác nhất định.

Định vị hình thái yếu tố tự truyện trong tác phẩm văn học là xác lập cái tôi trong xử lý, tái cấu trúc chất liệu tự truyện trên đường biên hư cấu. Và mọi sinh thành của nó đều mang tính chiến lược theo chỉ dẫn tư duy nghệ thuật của chủ thể sáng tạo - thỏa mãn cái gọi là cá tính sáng tạo của người nghệ sĩ trên trục dẫn *lạ hóa* thể loại.

2.2. Yếu tố tự truyện trong truyện ngắn Thạch Lam, Thanh Tịnh - sự phóng chiếu của cái tôi trong tư duy hình tượng

2.2.1. Từ cái tôi hoài niệm, đọng đầy kí ức

Trong khung giá trị đời sống tinh thần, mỗi con người đều có những miền kí ức của riêng mình. Đối với chủ thể sáng tác, đây còn là điều kiện khơi nguồn cho những sáng tạo. Theo đó khi người nghệ sĩ lấy yếu tố tự truyện như minh nhiên cho phận nhiệm thì việc tìm về kí ức, tựa vào những giấc mơ tuổi thơ là góp phần nuôi dưỡng cho khát vọng đi tìm bản thể tôi trong nhiều trường giá trị thẩm mỹ. Trở lên, cái tôi hoài niệm luôn là cảm thức sâu lắng đổ bóng xuống sáng tác của Thạch Lam, Thanh Tịnh, làm sống dậy những bức tình thư còn phong kín trong dòng chảy cuộc đời. Và hơn bao giờ hết, trong mỗi bảo thai nghệ thuật là cả một miền yêu thương chảy trong ngọn nguồn cảm xúc suy tư và lắng đọng.

Là nhà văn phần nào chịu ảnh hưởng từ nhân quan sáng tác của Thạch Lam, Thanh Tịnh có nhiều điểm tri âm trong bản diện cái tôi nghệ thuật. Ở đó hình bóng phận

người luôn gắn với trái tim tác giả. Và thấp sáng lên trong từng trang viết là tình yêu, tình bạn, tình gia đình; là gần với nỗi nhớ, tình quê da diết. Mọi nguồn mạch yêu tin đã trở thành đặc trưng thẩm mỹ gợi cảm hứng sáng tác cho Thanh Tịnh. Trong mỗi bóng chữ là những nẻo khuất tri nhận của cái tôi về giá trị cuộc đời. Cùng dâng lên những thao thiết với đời/với người cũng là lúc “cái tôi” trực cảm của tác giả hoàn nguyên trên phong nền hoài niệm, để rồi khiêm nhường bước cùng những con người nhỏ bé. Trong *Quê mẹ* là hình ảnh một cái tôi nghiêng mình hòa thấu vào trạng thức đầy ưu tư. Quê hương, hai tiếng thân thương gắn bó với những người con đang trải mình cùng nó. Và ở đây, cái tôi chênh chao, khắc khoải nhớ về miền quê có cái tên rất đẹp: Mỹ Lý! Nơi có bên bờ hiu hắt, những tháng ngày nắng đốt mưa sa, những dải sông trải dài bất tận trong “câu hò mái đẩy, văng vẳng ... tiếng chuông ngân quền gió.” [5, tr.91]. Ở đó rộng mở khung cảnh đồng quê rộn vui vào mùa gặt hái; những đêm trăng thanh tỏ tràn âm tình người. Xen trong bức tình sống động còn có cả cái màu của thời cuộc được điểm xuyết qua chuỗi âm thanh vang ngân trên những con tàu xồn xang lòng người xa quê. Rộng hơn, xứ Huế thân thương diện hình trên từng địa danh quen thuộc: chân đèo Phước Tượng, phá Cầu Hai, cửa biển Tư Hiền (*Làng*). Thanh Tịnh cũng không quên giăng mắc cái hồn quê hương xứ sở qua tầm thăm vĩa tăng văn hóa. Đó là lúc những đứa con được trở về đắm vào hơi thở truyền thống của vùng đất mẹ miền Trung trong: *tục rước thần, cúng am, thờ cúng tổ tiên đêm giao thừa...* Và lúc này, cái tôi trong bản diện nhà văn hòa tan vào những mảnh hồn với đầy xa ngái nơi cõi lòng người đọc, nói như Thạch Lam trong lời đề tựa cho tập *Quê mẹ*: “Thanh Tịnh đã muốn làm người mục đồng dưới bóng tre thổi sáo để ca hát những đám mây và làn gió lướt bay trên cánh đồng, ca hát những vẻ đẹp của đời thôn quê” [2, tr.479]. Lặng trôi theo tiếng lòng cảm xúc tiếc nuối chảy qua những đoạn ngày đẹp để trong kí ức một cái tôi được phóng chiếu qua các lớp hình tượng khác nhau, Thanh Tịnh đã khắc chạm lên nhiều tầng giá trị ân tàng trên mạch dẫn của những yếu tố tự truyện. Đến đây, cái tôi tác giả, cái tôi nhân vật, cái tôi người kể chuyện và người tiếp nhận đã xóa nhòa đi mọi khoảng cách để được trở về với hữu thể, để thấp lên những giá trị yêu tin với con người, cuộc đời.

Thanh Tịnh và Thạch Lam, mỗi người mang bên mình một cái tôi riêng khác nhưng tâm lòng người nghệ sĩ luôn khao khát trở về khóa lấp trong dòng chảy ưu tư của tâm trạng. Với Thạch Lam, phận nhiệm cái tôi cá nhân đã trở thành cái tôi thẩm mỹ. Một cái tôi với ý thức “tập nghe cho tình tường, tập trông cho chu đáo, nhưng không có con mắt của linh hồn thì không bao giờ soi thấu được cái bí mật của tâm lý” [3, tr.613]. Như vậy, thông qua cái tôi cá thể hóa, nhà văn của tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn đã thấu dọi nhiều miền khuất lấp của nhân thể, thấp sáng lên những cuộc hành trình trong kí ức/hoài niệm về với quê hương, với những con người và cảnh sắc thân thương. Hình ảnh vùng quê Bắc bộ đã lưu dấu đậm sâu trong cõi hồn “tôi” của Thạch Lam. Không nhiều, chỉ một phố ga nghèo thanh vắng; một góc nhỏ phố thị qua hồn ước con trẻ cũng trở nên thấu thiết bao day trở trong tâm thức nhân vật “tôi” (*Hai đứa trẻ*). Đến đây ta có thể hiểu

vì sao ở trong ông “lòng quê hương là niềm nhớ quá vắng vẫn mãi mãi sống cùng hiện tại” [1, tr.149]. Như thế, cái tôi cá nhân ở Thạch Lam là cái tôi khóa lấp xúc cảm được tác giả xem như đường dẫn cho nhiều giao nối thẩm mỹ làm nên những dòng chảy xuyên suốt trong hình tượng nghệ thuật. Cái tôi ấy đem đến cho thế giới sống trong văn bản lung linh và thắm đẫm những sắc màu hoài niệm.

Trở lên, thông qua cái tôi trải hiện trong mỗi sáng tác của Thạch Lam và Thanh Tịnh, người đọc như đang nhịp bước trở về, lắng mình trong không gian hoài vắng. Ở đó con người được sống trong trạng thái xúc cảm của chính mình gắn với những hình bóng kỉ niệm của mỗi cá nhân. Như thế, làng Mỹ Lý của Thanh Tịnh hay phố huyện của Thạch Lam đã trở thành đối tượng thẩm mỹ, được tư duy chủ thể cấp cho tấm thẻ thông hành nghệ thuật, nâng lên thành những hình tượng văn chương để nó không chỉ còn là kỉ ức, tình cảm của riêng một con người, xa hơn, nó đã chạm đến nhiều trái tim người tiếp nhận, tạo nên một sự đồng cảm sâu sắc và thanh lọc tâm hồn cho mỗi hữu thể người.

2.2.2. ... đến cái tôi “dự phần” trong khát vọng nhân sinh

Thế giới nghệ thuật trong tác phẩm mang yếu tố tự truyện là thế giới sống mà cái tôi trải nghiệm của nhà văn đã quan sát, tri nhận và gắn bó với cuộc đời mình. Thế giới ấy được thẩm thấu qua lăng kính tâm hồn người nghệ sĩ. Một thế giới thắm đẫm xúc cảm và nhiều ưu tư. Thế giới tự thức của cái tôi về mình, về người, về sự đồng cảm với con người và cuộc đời. Và khi những cảnh, những tình đã đi vào tác phẩm, hóa thân thành hình tượng cũng là lúc cái tôi tác giả bộc lộ rõ nhất về những điều không thể giấu của tâm hồn chủ thể được trải lòng trên nhiều trang viết.

Đến với *Chân trời cũ*, ta được gặp Hồ Dzếnh trong bóng hình cái tôi giàu lòng trắc ẩn, mặn cảm với đời, để rồi qua nỗi niềm ưu tư, khát vọng là những phức cảm yêu thương. Cái tôi trong Nguyên Hồng (*Những ngày thơ ấu*) lại là một cái tôi vừa sâu sắc, nhạy cảm, vừa nhẵn nhụi lại vừa mạnh mẽ. Lặng theo dòng chảy của những phận người, cái tôi nơi ẩn ức Mạnh Phú Tư (*Sống nhờ*) là cái tôi buồn đau, đơn độc và tủi hờn của những kiếp cô đơn, thiếu vắng tình yêu thương. Thạch Lam và Thanh Tịnh cũng vậy. Hai ông cùng sống trong một thời kì đau thương, cùng diện kiến những biến động của đời sống xã hội đã và chân biết bao kiếp đời bé nhỏ. Những vòng sóng thương chân đã ám ảnh/thức nhận cái tôi âm thầm mà mãnh liệt tìm đến với những mảnh đời lam lũ. Có lẽ vì thế, cái thế giới của phố huyện Cẩm Giàng trong kỉ ức và những mảnh hồn bé mọn nơi xa ấy được Thạch Lam trân trọng gom nhặt: “ngày nay cũng như mọi ngày, ngày mai cũng thế nữa, ...” [3, tr.192] từ ngọn đèn dầu leo lét, con tàu đêm, tiếng trống thu không, gánh phở đêm đến tiếng đàn bầu bác xẩm, bà cụ Thi nghiện rượu, ... không ngừng thổn thức trong nguồn mạch suy tư của nhà văn. Mỗi cái bóng ảnh của đời sống cứ thế hiện lên trong nỗi niềm ưu tư về những phiên khúc cuộc đời mà đồng hành với nó có một trái tim biết đập/biết rung lên chân thành trong mỗi đồng cảm sâu sắc. Và như vậy, cái tôi không chỉ là sẻ chia, xa hơn, tự thức trong tôi đối diện/dẫn thân để được xác quyết cho một lẽ sống gắn bó với người, với đời. Từ động lực trong tinh thần chủ thể đã mở ra cho nhiều truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam như *Gió lạnh đầu mùa*, *Cô hàng xén*, *Hai đứa trẻ*, *Nhà mẹ*

Lê ... với nhiều tầng bậc âm thanh của “cái khác”. Trong đó, mỗi mẫu/mảnh đời sống là những lát cắt thấp lên ngọn lửa ấm áp của tình yêu thương. Nó xóa nhòa đi mọi khoảng cách, khiến cho mỗi con người đang tồn hữu trên cõi đời này biết xích lại gần nhau hơn.

Điều đáng nói, mỗi bức hình diện về phận người bé nhỏ và cuộc đời của họ đều được cái tôi cá thể hóa soi chiếu qua nhiều góc khuất: giàu nghèo, người lớn và trẻ nhỏ, kẻ thôn quê người phố thị, trí thức có, bình dân có, ... Trong dòng chảy cuộc đời này, những thanh âm, kỉ ức nổi nênh trong âm bản của những sinh thể người đã được cái tôi kiểm tìm đặt vào cuộc sống trong văn bản. Mỗi hình bóng là những bước chân, ngã rẽ từng không ít trầm mặc, ưu phiền trong cuộc đời nhà văn. Đó là cảnh ngộ, số phận con người đem ngày chìm trong âu lo, khắc khoải vì phận nghèo đói/ trớ trêu/ oan trái, ... trăm thứ tai họa của đời cứ vùn vào những kiếp sống mong manh, không nơi bầu vùi. Thạch Lam viết, và viết về những gì cả trong ý thức/vô thức đã ám ảnh, theo sát cuộc đời mình. Đây là nỗi đau khi cái tôi từng chứng kiến/trải nghiệm và cả những gì đang rung lên từ trái tim không thôi thao thiết với đời. Trong hồi kí, người chị của Thạch Lam từng ghi nhận: “Xóm chợ gần nhà tôi toàn là người làm ruộng quê ở Hà Nam, Phủ Lý vì bị lụt lội không đủ sống nên đưa nhau đến đây. Đa số gia đình làm nghề đi kéo xe hoặc làm mướn như nhà bác Đồi, đánh cá vớt tép như nhà bác Lê và còn nổi tiếng nghèo vì quá đông con” [1, tr.86]. Theo đó, từ kỉ ức tuổi thơ đến mọi trần trở, suy tư của một cái tôi tự vẫn đã dự phần vào trang viết, hợp thành những gam màu sâu lắng và thắm đẫm tình người, tình đời. Có thể đó chỉ là kỉ niệm của đời tư tác giả nhưng khi được đi qua hồi tưởng của một cái tôi phận nhiệm thì nó đã mang hình bóng của cuộc đời chung. Truyện ngắn *Nhà mẹ Lê* được tái cấu trúc trong mạch dẫn như thế. Các chất liệu đời tư trong quá khứ nhà văn đã được lọc dần tinh chắt qua tinh thần chủ thể. Bởi vậy, chuyện buồn về hình bóng một người mẹ lam lũ tối ngày gắng gượng nuôi con không chỉ được cái tôi chưng cất, thấu suốt trong suy tư người đọc mà còn vươn tới gấp gờ cái đẹp cao cả trong hình tượng chị Dậu (*Tắt đèn* - Ngô Tất Tố); trong nhân cách sống của vợ chồng anh Duyên (*Nhà nghèo - Tô Hoài*); và cùng sáng lên với tấm lòng của người mẹ hiền, vợ thảo qua hình ảnh Cô Dung (*Cô Dung* - Lan Khai). Đến đây, hình tượng người mẹ trong truyện ngắn *Nhà mẹ Lê* của Thạch Lam đã vượt ra ngoài khuôn khổ đời sống của một tác phẩm, hòa vào tâm đốn của những chân giá trị cuộc đời.

Điểm ghi nhận về giá trị tư tưởng nghệ thuật trong nhiều sáng tác của Thạch Lam là sức dung chứa trong khung thẩm mỹ ở mỗi bản mệnh nghệ thuật luôn được dẫn chiếu trong hình mẫu của một cái tôi biết lấy giá trị nhân sinh làm điểm đích hướng tới hóa giải cho mọi suy tư của cuộc đời. Nếu đương thời, các nhà văn khác cùng nhóm *Tự lực văn đoàn* nhìn nhận bản diện số phận con người lao động trượt trên ánh nhìn của lòng thương hại thì ngược lại, cái tôi nhân nhân sinh trong Thạch Lam được soi dẫn trên thước đo của một cái tôi ngang bằng, cái tôi biết sẻ chia, cộng cảm: “Mấy gia đình ở phố chợ đều đói rét, khổ sở. Nhưng mỗi nhà đều lặng lẽ, âm thầm mà chịu khổ một mình, không than thở với láng giềng hàng xóm, bởi vì ai nấy đều biết cũng nghèo khổ như nhau” [3, tr.33]. Hay đó còn là sự day trở của một cái tôi trước cuộc sống nhọc nhằn

của kiếp người phu xe (*Một cơn giận*); đau nỗi đau cho mệnh người bé tắc, tuyệt vọng (*Người bạn trẻ*); và âm thầm khóc trước phận người sống trong đọa đầy, khổ đau (*Hai lần chết*). Như thế, khi cái tôi ý thức được trách nhiệm cũng có nghĩa bản mệnh tinh thần chủ thể sáng tác đã trở thành “người tôn thờ nhân bản thực sự, một người thương yêu xót xa đồng bào từ tâm can tỳ phế thương ra” [1, tr.375]. Lớn hơn, cái tôi cần ý thức rằng mỗi dòng tuôn trào trên trang viết là người/phận người đang rất cần một tấm lòng sẻ chia. Có thể, cái tôi của người nghệ sĩ mới chạm đến trái tim người đọc. Trở lên, khung thẩm mỹ trong hình thái cái tôi trong sáng tác của Thạch Lam là cái tôi thức nhận/cái tôi nhân sinh nổi dài theo dòng thời gian, vắt qua nhiều thước đo giá trị sống để rồi khơi lên từ những trường thẩm mỹ hướng tới thông điệp, tri âm với cuộc đời.

Với Thanh Tịnh, chất liệu hiện thực được dung hoạt trong nhiều trang viết cũng được sàng lọc từ đời sống của cá nhân gắn với những phận người bé nhỏ mà ở đó cái tôi luôn trần trở đồng hành trong nhiều nỗi niềm san chia ưu tư cho nhiều cảnh đời hiu hắt. Một nỗi buồn thấm đượm âu lo trước những phận người chìm trong vòng xoáy con tạo. Đó là khi cái tôi ám ảnh trước cảnh những người dân chài suốt quanh năm đoạn ngày nổi nênh trên phá rộng, sông dài đối mặt với nhọc nhằn của cuộc sống mưu sinh (*Làng*); là khi cái tôi nhức nhối về kiếp nghèo túng, đơn độc (*Con so về nhà mẹ*); là cái tôi không thôi suy tư về cõi đời lam lũ của con người bị cái cơ hàn, cùng cực bủa vây (*Quê mẹ*). Hay đó còn là cuộc đời của cô Thu, cô Nguyệt, cô Hương... mặn chát trong giọt đắng tủi hờn về quãng ngày làm dâu nhà người. Còn nhiều lắm những thân phận như thế đang đồng vọng, thấu thức trong cõi lòng tác giả. Thanh Tịnh không che đi, không hề né tránh, mỗi trang viết của ông là cả một tấm lòng của cái tôi mong sao được “dự phần” trong tiếng gọi thức cho những nỗi nhọc nhằn, thiếu thốn vơi bớt nơi cuộc đời mỗi hữu thể.

Trở lên, người đọc có thể thấy, Thanh Tịnh và Thạch Lam đều gặp gỡ ở diện hình cái tôi mang điệu hồn trần trở khi viết về cái buốt lạnh của số phận con người với cảm thức xót xa, dằn vặt. Nó như thước phim âm bản xoáy vào mỗi một cảnh đời trong sắc điệu riêng/trong âm hưởng

buồn và cam chịu. Có thể nói ở cả Thạch Lam và Thanh Tịnh, hiện thực không chỉ là sự miêu tả, giải thích, phân tích các quan hệ xã hội mà là suy ngẫm/nghiên ngẫm/thức nhận của cái tôi về tình thương yêu đồng loại trong nhiều kênh đối thoại mở gần với bản mệnh con người nhỏ bé/hèn mọn có số phận đáng thương. Những cảnh ngộ éo le, tội nghiệp vì đói nghèo, vì bị áp bức vô nghĩa lý, vì cuộc sống lặng xuôi, đơn điệu đã trở thành tâm điểm thẩm mỹ cho tác phẩm - một hiện thực đượm phong vị trữ tình thể hiện qua dòng trực cảm của một cái tôi xót xa, ngậm ngùi trước dòng chảy cuộc đời.

3. Kết luận

Từ góc nhìn yếu tố tự truyện trong khám phá hình thái bản diện cái tôi được phóng chiếu trong tư duy hình tượng, truyện ngắn Thạch Lam, Thanh Tịnh cho thấy sự vận động trong tính hình biến của cái tôi. Một cái tôi định tính cho quyền năng tri nhận giá trị đời sống được diện hình trên đường dẫn: từ cái tôi hoài niệm đến cái tôi “dự phần” trong khát vọng nhân sinh. Đây cũng là cách chủ thể sáng tạo phát huy tối đa ưu thế của những mảnh ghép yếu tố tự truyện trong xác lập thẩm quyền cho bản thể tôi, không ngoài mục đích, xoáy sâu vào bản chất tồn tại của khách thể đối tượng, khai thác những giá trị thẩm mỹ ở tầng sâu của hiện thực đời sống. Như vậy, cái tôi trong truyện ngắn Thạch Lam, Thanh Tịnh đã vượt thoát khung giới hạn tinh thần chủ thể, lưu trú trên nhiều *tâm đốn* của đời sống văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Tuấn Anh, Lê Đức Tú (2006), *Thạch Lam - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Ngô Vĩnh Bình (2006), *Thanh Tịnh văn và đời*, Nxb Thuận Hóa.
- [3] Thạch Lam (2015), *Tuyển tập Thạch Lam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4] Phương Lưu (2005), *Lý luận văn học hiện đại phương Tây*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Thanh Tịnh (1983), *Quê mẹ*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thanh Trường (2016), “Khung lý thuyết hình thái tính chủ thể và sự sinh thành bản mệnh văn chương”, *Tạp chí Khoa học & Giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng số 19(02).

(BBT nhận bài: 05/08/2016, phản biện xong: 19/08/2016)